

Bản án số: 130/2023/HS-ST
Ngày 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Thắng và bà Lê Thị Thanh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mùa A P**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1996, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A S, sinh năm 1963 và bà Giàng Thị N, sinh năm 1970; có vợ là Sùng Thị V, sinh năm 1995; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án đưa ra xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2023 cho đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Mùa A P:** Bà Giàng Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Họ và tên: **Mùa A S**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1963, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A P (đã chết) và bà Giàng Thị S (đã chết); có vợ là Giàng Thị N, sinh năm 1970; bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Chưa bị Tòa án đưa ra xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2023 cho đến nay, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Mùa A S:** Bà Mai Thị Thanh Liêm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

* **Nguyên đơn dân sự:** Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo. Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Quốc H – Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ trụ sở: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cộng đồng bản Kề Cải, xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Người đại diện ông Sùng A T – Chức vụ: Trưởng bản Kề Cải; địa chỉ: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

* **Người làm chứng:**

- Anh Sùng A D, sinh năm 1990; địa chỉ: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Anh Mùa A Ch, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Anh Sùng A Ch, sinh năm 1994; địa chỉ: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Anh Sùng A D, sinh năm 1991; địa chỉ: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15 tháng 02 năm 2023 do muốn có đất canh tác để trồng ngô và lúa, bị cáo Mùa A P đến nhà bị cáo Mùa A S (bố đẻ của bị cáo P) rủ đi chặt phá cây trong rừng tại khu vực rừng (theo tiếng địa phương là Háng Blà Chư), thuộc tiểu khu 603, khoảnh 7, 8 là rừng phòng hộ bản Kề Cải, xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo dựa trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng được phê duyệt tại Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo quản lý (đại diện Nhà nước chủ sở hữu) và ký Hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng cho Cộng đồng bản Kề Cải, xã Ta Ma trông coi, bảo vệ. Hàng năm được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho Cộng đồng bản Kề Cải (gia đình các bị cáo Mùa A P, Mùa A S) đều nhận được tiền dịch vụ môi trường rừng. Bị cáo Mùa A P nói với bị cáo Mùa A S chuẩn bị dao quắm, bị cáo P mang theo dao quắm và một máy cưa gỗ nhãn hiệu HUSQVARNA để chặt phá cây, các bị cáo thống nhất sáng hôm sau (tức là ngày 16 tháng 02 năm 2023) đi lên rừng. Khoảng 6 giờ ngày 16/02/2023 bị cáo P mang theo một ít muối, xoong, nồi, gạo, bật lửa, 02 con dao quắm (01 con dài 103cm, 01 con dài 90cm), 01 máy cưa gỗ, bị cáo S mang theo một con dao quắm dài 96cm, một ít gạo đi bộ vào rừng; đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì các bị cáo đến khu vực rừng đã xác định. Từ ngày 16 tháng 02 năm 2023 đến ngày 20 tháng 02 năm 2023, các bị cáo dùng dao quắm chặt phát dọn những cây thân nhỏ

dưới tán, sau đó bị cáo P dùng máy cưa gỗ cầm tay chặt hạ những cây to, các bị cáo tiếp tục dùng dao quắm chặt cành ngọn. Trong 05 ngày các bị cáo chặt phá được diện tích 6.018m² rừng phòng hộ, có trữ lượng gỗ trên diện tích chặt phá là 40,707m³ gỗ tạp, thuộc gỗ nhóm VI, sau khi chặt phá xong các bị cáo về nhà đờ cây khô để đốt làm nương. Ngày 21 tháng 02 năm 2023 Cộng đồng dân bản Kề Cải, cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo, Kiểm lâm địa bàn tuần tra phát hiện rừng tại khoảnh 7, 8 thuộc tiểu khu 603 bị chặt phá.

Ngày 03/4/2023 tổ công tác liên ngành tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo đếm diện tích rừng bị chặt phá. Vị trí rừng Mùa A P, Mùa A S chặt phá thuộc Tiểu khu 603, khoảnh 7, 8 là rừng phòng hộ bản Kề Cải, xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo quản lý (đại diện Nhà nước chủ sở hữu). Tổng diện tích rừng bị phá là 6.018m², mức độ thiệt hại cây là 100%, tổng trữ lượng gỗ bị thiệt hại là 40,707m³ gỗ tạp thuộc nhóm VI, củi tận thu là 43,887 Ster.

Tại bản Kết luận giám định số 12/KL-GĐ ngày 11/4/2023 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên, kết luận: Diện tích rừng bị chặt phá 6.018m² (sáu nghìn không trăm mười tám mét vuông) là: Rừng tự nhiên (loại rừng phòng hộ); vị trí rừng bị chặt phá tại Tiểu khu 603, khoảnh 7, 8 thuộc khu vực bản Kề Cải, xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo được giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo quản lý (đại diện Nhà nước chủ sở hữu); trạng thái: Rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo (ký hiệu TXN); diện tích rừng bị chặt phá: 6.018m²; trữ lượng gỗ trên diện tích rừng bị chặt phá (6.018m²): 40,707m³.

Kết luận định giá số 10/KL-ĐGTS ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuần Giáo, kết luận: Diện tích rừng phòng hộ bị chặt phá 6.018m², giá trị thiệt hại là 40.555.526đồng.

Công văn số 956/UBND - TNMT ngày 06/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên chưa xác định được mức độ thiệt hại về môi trường rừng do chưa có phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng, máy móc, cán bộ chuyên môn và chuyên gia về môi trường.

Nguyên đơn dân sự: Đại diện theo pháp luật ông Phạm Quốc Huy – Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo trình bày về phần bồi thường thiệt hại, các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại rừng là 40.555.526đồng nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Cộng đồng bản Kề Cải): Người đại diện ông Sùng A Tùng – Trưởng bản Kề cải, xã Ta Ma trình bày Cộng đồng dân bản Kề Cải nhận khoán bảo vệ, trông coi đối diện tích rừng bị chặt phá 6.018m² theo Hợp đồng khoán bảo vệ rừng ký kết với Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo và hàng năm được chi trả chế độ môi trường rừng theo quy định.

Những người làm chứng anh Sùng A D, anh Mùa A Ch, anh Sùng A Ch, anh Sùng A D: Giữ nguyên các lời khai như tại cơ quan điều tra.

Cáo trạng số: 109/CT-VKS-TG ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố các bị cáo Mùa A P, Mùa A S về tội Hủy hoại rừng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa luận tội của Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mùa A P, Mùa A S phạm tội “Hủy hoại rừng”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra tổng thiệt hại rừng là 40.555.526 đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 03 (ba) con dao quắm bằng kim loại, có cán làm gỗ, cũ đã qua sử dụng (trong đó: 01 con dao dài 103cm, 01 con dao dài 90cm, 01 con dao dài 96cm). 01 (một) cửa máy cũ đã qua sử dụng được tháo rời phần thân máy, lam lưỡi cửa và dây xích (thân máy cửa có màu cam in dòng chữ HUSQVARNA, tay bọc nhựa màu đen; lam cửa máy bằng kim loại màu xám có chiều dài 97cm in dòng chữ HUSQVARNA màu xanh, đầu nhỏ nhất của lam cửa có tiết diện 04cm, đục hai lỗ tròn và rãnh khuyết ở giữa, một đầu bẹt tròn, tiết diện phần rộng nhất của lam cửa 10cm; dây xích kim loại có chiều dài 212cm màu xám).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Mùa A P: Nhất trí với Cáo trạng truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo P là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, lao động chính trong gia đình, người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cân nhắc về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, cho bị cáo Mùa A P hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ; không phạt bổ sung bằng tiền, miễn án phí hình sự cho bị cáo; về

trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Mùa A S: Nhất trí với Cáo trạng truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo S là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, là người dân tộc thiểu số không được đi học, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cân nhắc về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, cho bị cáo Mùa A S hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và cho bị cáo S hưởng án treo; không phạt bổ sung bằng tiền, miễn án phí hình sự cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường.

Các bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố, các bị cáo Mùa A P, Mùa A S không bổ sung ý kiến vào lời bào chữa, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Từ ngày 16/02/2023, trong khoảng thời gian 05 ngày, các bị cáo Mùa A P, Mùa A S đã dùng dao quả, cưa máy chặt phá trái phép diện tích 6.018m² rừng phòng hộ, tại Tiểu khu 603, khoảnh 7, 8 thuộc khu vực bản Kề Cải, xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo quản lý (đại diện Nhà nước chủ sở hữu) gây thiệt hại về rừng là 40.555.526 đồng (bốn mươi triệu năm trăm năm mươi năm nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng). Hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản đo đếm diện tích, tính toán trữ lượng thiệt hại rừng bị chặt phá trái pháp luật, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi và diện tích loại rừng (rừng phòng hộ) bị chặt phá của các bị cáo đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 243 quy định:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m²) đến dưới 7.000 mét

vuông (m²);”

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố các bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo Điều 243 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước về khai thác, quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản mà còn xâm phạm đến sự ổn định bền vững của môi trường sinh thái. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng, hơn nữa việc chặt phá rừng đang là nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường, lũ lụt, hạn hán vì vậy hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Các bị cáo Mùa A P, Mùa A S đồng phạm về tội Hủy hoại rừng nhưng là đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều cùng thực hiện hành vi. Bị cáo Mùa A P là người khởi xướng cùng với bị cáo Mùa A S thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xem xét vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án và có mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:* Các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xem xét vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án, các bị cáo trong vụ án đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần áp dụng mức hình phạt vừa có tính răn đe phòng ngừa chung và thể hiện được tính nhân văn của pháp luật đối với những người phạm tội lần đầu, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

- Bị cáo Mùa A P là người khởi xướng, cũng là người thực hiện tích cực nhất trong vụ án bằng việc “bị cáo là người trực tiếp cầm máy cưa chặt hạ những cây gỗ to”. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời là bài học răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

- Bị cáo Mùa A S là người thực hành cùng với bị cáo Mùa A P trong việc thực hiện hành vi chặt phá rừng nhưng là đồng phạm giản đơn (bị cáo chỉ dùng dao quắm phát dọn cây nhỏ dưới tán, chặt cành, ngọn), bị cáo là hội viên Hội cựu chiến binh Việt Nam trong lao động sản xuất được Ủy ban nhân dân xã Ta Ma tặng giấy khen

vì có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo, vừa thể hiện sự khoan hồng nhân văn của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, thật sự ăn năn hối cải, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội mà mình đã gây ra và phù hợp với quy định tại **Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.**

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, miễn án phí, không phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo.

- Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Mùa A P, Hội đồng xét xử xét thấy về tình tiết người đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, mặc dù theo quy định pháp luật không có quy định nhưng tình tiết này Hội đồng xét xử đã ghi nhận để xem xét và lượng hình đối với các bị cáo về vai trò, mức độ tham gia từng bị cáo trong vụ án. Ngoài bị cáo ra, trong gia đình còn có vợ bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe đảm bảo lao động sản xuất, vì vậy bị cáo không phải là lao động chính như người bào chữa trình bày. Còn việc cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, trong vụ này bị cáo là người khởi xướng, cũng là người thực hành tích cực nhất trong việc chặt phá rừng, diện tích rừng bị chặt phá là 6.018m², vì vậy đề nghị của người bào chữa chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận các đề nghị trên của người bào chữa cho bị cáo Mùa A P.

- Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Mùa A S và bị cáo Mùa A P về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, miễn án phí, không phạt bổ sung đối với các bị cáo, công nhận việc các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Mùa A S: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần hủy Quyết định tạm giam số 190/2023/HSST-QĐTG ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Mùa A S.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; Điều 585 và Điều 587 của Bộ luật Dân sự: Các bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật, tổng giá trị rừng bị thiệt hại do các bị cáo đã gây ra là 40.555.526đồng. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục về thiệt hại số tiền 40.555.526đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo, Hội đồng xét xử chấp nhận việc các bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên theo các tài liệu, chúng

cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo trước khi bị bắt làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 43,887 Ster củi tận thu đã giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 03 con dao quắm bằng kim loại, có cán làm gỗ, cũ đã qua sử dụng (trong đó: 01 con dao dài 103cm, 01 con dao dài 90cm, 01 con dao dài 90cm); 01 cưa máy cũ đã qua sử dụng được tháo rời phần thân máy, lam lưỡi cưa và dây xích (thân máy cưa có màu cam in dòng chữ HUSQVARNA, tay bọc nhựa màu đen; lam cưa máy bằng kim loại màu xám có chiều dài 97cm in dòng chữ HUSQVARNA màu xanh, đầu nhỏ nhất của lam cưa có tiết diện 04cm, đục hai lỗ tròn và rãnh khuyết ở giữa, một đầu bẹt tròn, tiết diện phần rộng nhất của lam cưa 10cm; dây xích kim loại có chiều dài 212cm màu xám, là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy và sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại phiên tòa các bị cáo đề nghị miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mùa A P, Mùa A S.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện của nguyên đơn dân sự, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mùa A P, Mùa A S phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2023.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A S 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mùa A S cho Ủy ban nhân dân xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hủy Quyết định tạm giam số 189/2023/HSST-QĐTG ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Mùa A S.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Mùa A P và Mùa A S phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo (đại diện Nhà nước chủ sở hữu) số tiền 40.555.526 đồng. Các bị cáo đã bồi thường xong.

5. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 con dao quắm bằng kim loại, có cán làm gỗ, cũ đã qua sử dụng (trong đó: 01 con dao dài 103cm, 01 con dao dài 90cm), tại phần lưỡi dao có cuốn một tờ giấy trắng, trên mặt giấy có chữ ký, họ và tên của Cà Văn Văn, Giàng A Mang, Hảng A Chùa, Mùa A P, Bạc Cầm Kiên và in một hình dấu tròn đỏ của UBND xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm bằng kim loại, có cán làm gỗ, cũ đã qua sử dụng dài 96cm, tại phần lưỡi dao có cuốn một tờ giấy trắng, trên mặt giấy có chữ ký, họ và tên của Cà Văn Văn, Giàng A Mang, Hảng A Chùa, Mùa A S, Bạc Cầm Kiên và in một hình dấu tròn đỏ của UBND xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 cửa máy cũ đã qua sử dụng được tháo rời phần thân máy, lam lưỡi cửa và dây xích (thân máy cửa có màu cam in dòng chữ HUSQVARNA, tay bọc nhựa màu đen; lam cửa máy bằng kim loại màu xám có chiều dài 97cm in dòng chữ HUSQVARNA màu xanh, đầu nhỏ nhất của lam cửa có

tiết diện 04cm, đục hai lỗ tròn và rãnh khuyết ở giữa, một đầu bẹt tròn, tiết diện phần rộng nhất của lam cửa 10cm; dây xích kim loại có chiều dài 212cm màu xám.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A P, bị cáo Mùa A S.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Mùa A P, Mùa A S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2023). Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo, người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự, người có QLNVLQ;
- UBND xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng